

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 406

Phẩm 6: THIÊN HIỆN (1)

Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Thiên Hiện:

–Ông hãy đem biện tài tùy theo chúng Đại Bồ-tát mà giảng nói pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát, làm cho họ thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, các Đại Bồ-tát, đại Thanh văn, chúng trời, người... đều nghĩ: “Tôn giả Thiên Hiện đem biện tài của mình tùy theo chúng Đại Bồ-tát mà giảng nói pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát, làm cho họ thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa, có phải là nhờ oai lực của Phật không?”

Tôn giả Thiên Hiện biết tâm niệm của chúng Đại Bồ-tát, Đại Thanh văn, chúng trời, người, liền bảo Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Các đệ tử Phật phàm nói ra điều gì, tất cả đều nhờ oai lực của Phật. Vì sao? Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, Như Lai giảng nói pháp cốt yếu cho chúng sinh, cùng với tánh của các pháp không trái nhau. Các đệ tử Phật nương vào pháp ấy siêng năng tu học, chứng thật tánh các pháp. Do đó, pháp giảng nói cho chúng sinh cùng với pháp tánh không trái nhau, nên lời Phật nói như ngọn đèn truyền sáng mãi.

Tôn giả Xá-lợi Tử, nhờ oai lực của Phật gia hộ, tôi sẽ tuyên nói pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát, dạy bảo, trao truyền, làm cho họ thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải là biện tài của mình có thể làm được việc này. Vì sao? Tôn giả Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phải là cảnh giới của các Thanh văn, Độc giác.

Bấy giờ, Tôn giả Thiên Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, theo Ngài nói thì đối với các Đại Bồ-tát trong đây, pháp nào gọi là Đại Bồ-tát? Bạch Thế Tôn, con hoàn toàn

không thấy có một pháp nào có thể gọi là Đại Bồ-tát, cũng hoàn toàn không thấy có một pháp nào có thể gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hai tên như thế con đều không thấy thì làm sao con có thể tùy theo chúng Đại Bồ-tát mà giảng nói pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát, làm cho họ thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát chỉ có tên, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chỉ có tên, hai tên như thế cũng chỉ có tên.

Này Thiện Hiện, ba tên gọi này không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa, nên chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện nên biết, như ngã ở thế gian chỉ có danh giả. danh giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập gọi là ngã. Như vậy, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy cũng chỉ có danh giả. Danh giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, nghĩa là hữu tình cho đến cái thấy, tất cả như vậy chỉ có danh giả. Các danh giả này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc cả hai tên này đều là pháp giả, pháp giả như thế thì không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, như các sắc bên trong chỉ là pháp giả, pháp giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập mà gọi là sắc. Như vậy, thọ, tưởng, hành, thức cũng chỉ là pháp giả, pháp giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập mà gọi là thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, tất cả chỉ có danh giả. Các danh giả này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc cả hai tên này đều là pháp giả, pháp giả như thế thì không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài,

không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ví như nhãn xứ chỉ là pháp giả, pháp giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập gọi là nhãn xứ. Như vậy, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chỉ là giả pháp; pháp giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập gọi là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Như vậy, tất cả chỉ có danh giả. Các danh giả này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc cả hai tên này đều là pháp giả; pháp giả như thế thì không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, thí như sắc xứ chỉ là pháp giả, pháp giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập mà gọi là sắc xứ. Như vậy, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chỉ là pháp giả; pháp giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập mà gọi là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Như vậy, tất cả chỉ có danh giả. Các danh giả này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc cả hai tên này đều là giả pháp, pháp giả như thế thì không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, thí như nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới chỉ là pháp giả, pháp giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập mà gọi là nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới. Như vậy, nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; thân giới, xúc giới, thân thức giới; ý giới, pháp giới, ý thức giới cũng chỉ là pháp giả. Pháp giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập mà gọi là nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới cho đến ý giới, pháp giới, ý thức giới. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc cả hai tên này đều là pháp, pháp giả như thế thì không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không

ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, thí như trong thân có đầu, cổ, vai, bắp tay, cánh tay, bụng, lưng, ngực, hông, eo, xương sống, đùi, đầu gối, bắp chân, ống chân, da, thịt, xương, tủy, chỉ có danh giả. Danh giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập mà gọi là các vật: đầu, cổ... trong thân. Như vậy, tất cả chỉ có danh giả. Các danh giả này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc cả hai tên này đều là pháp giả, pháp giả như thế thì không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ví như các vật bên ngoài như: cỏ cây, gốc, cọng, cành, lá và hoa, quả... chỉ có danh giả; danh giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập mà gọi là các vật bên ngoài, cỏ cây, gốc... Như vậy, tất cả chỉ có danh giả. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc cả hai tên này đều là pháp giả, pháp giả như thế thì không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ví như chư Phật quá khứ, vị lai chỉ có danh giả, danh giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập mà gọi là chư Phật quá khứ, vị lai. Như vậy, tất cả chỉ có danh giả. Các danh giả này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc cả hai tên này đều là pháp giả, pháp giả như thế thì không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ví như cảnh trong mộng, tiếng vang, bóng sáng, việc huyền, sóng nắng, trăng dưới nước, việc biến hóa, chỉ có danh giả; danh giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập mà gọi là cảnh trong mộng, cho đến biến hóa... Như vậy, tất cả

chỉ có danh giả. Các danh giả này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc cả hai tên này đều là pháp giả, pháp giả như thế thì không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp danh giả, pháp giả và phương tiện giả cần phải tu học đúng thế. Vì sao? Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên quán danh của sắc hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường. Không nên quán danh của sắc hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc vui, hoặc khổ. Không nên quán danh của sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã. Không nên quán danh của sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Không nên quán danh của sắc hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh thọ, tưởng, hành, thức hoặc không, hoặc bất không. Không nên quán danh của sắc hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng. Không nên quán danh của sắc hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán danh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Không nên quán danh của sắc hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; không nên quán danh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Không nên quán danh của sắc hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa; không nên quán danh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa. Không nên quán danh của sắc hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh. Không nên quán danh của sắc hoặc sinh, hoặc diệt; không nên quán danh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc sinh, hoặc diệt.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên quán danh của nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô

thường; không nên quán danh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Không nên quán danh của nhãn xứ hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán của danh nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc vui, hoặc khổ. Không nên quán danh của nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Không nên quán danh của nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Không nên quán danh của nhãn xứ hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc không, hoặc bất không. Không nên quán danh của nhãn xứ hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng. Không nên quán danh của nhãn xứ hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán danh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Không nên quán danh của nhãn xứ hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh; không nên quán danh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh. Không nên quán danh của nhãn xứ hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa; không nên quán danh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa. Không nên quán danh của nhãn xứ hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh. Không nên quán danh của nhãn xứ hoặc sinh, hoặc diệt; không nên quán danh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc sinh, hoặc diệt.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên quán danh của sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Không nên quán danh của sắc xứ hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc vui, hoặc khổ. Không nên quán danh của sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Không nên quán danh của sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Không nên quán danh của sắc xứ hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc không, hoặc bất không. Không nên quán danh

của sắc xứ hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng. Không nên quán danh của sắc xứ hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện, không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Không nên quán danh của sắc xứ hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh; không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh. Không nên quán danh của sắc xứ hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa; không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa. Không nên quán danh của sắc xứ hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh. Không nên quán danh của sắc xứ hoặc sinh, hoặc diệt; không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc sinh, hoặc diệt.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên quán danh của nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Không nên quán danh của nhãn giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc vui, hoặc khổ. Không nên quán danh của nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Không nên quán danh của nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Không nên quán danh của nhãn giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc không, hoặc bất không. Không nên quán danh của nhãn giới hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng. Không nên quán danh của nhãn giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán danh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Không nên quán danh của nhãn giới hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh; không nên quán danh

của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh. Không nên quán danh của nhãn giới hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa; không nên quán danh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thọ hoặc xa lìa hoặc không xa lìa. Không nên quán danh của nhãn giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh. Không nên quán danh của nhãn giới hoặc sinh, hoặc diệt; không nên quán danh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc sinh, hoặc diệt.

Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc vui, hoặc khổ. Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc không, hoặc bất không. Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng. Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán danh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh; không nên quán danh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh. Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa; không nên quán danh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa. Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh

tịnh; không nên quán danh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh. Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc sinh, hoặc diệt; không nên quán danh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc sinh, hoặc diệt.

Không nên quán danh của tử giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Không nên quán danh của tử giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc vui, hoặc khổ. Không nên quán danh tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Không nên quán danh của tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Không nên quán danh của tử giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh của hương giới cho đến các thọ do danh tử xúc làm duyên sinh ra hoặc không, hoặc bất không. Không nên quán danh của tử giới hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng. Không nên quán danh của tử giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán danh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Không nên quán danh của tử giới hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh; không nên quán danh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh. Không nên quán danh của tử giới hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa; không nên quán danh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa. Không nên quán danh của tử giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh. Không nên quán danh của tử giới hoặc sinh, hoặc diệt; không nên quán danh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc sinh, hoặc diệt.

Không nên quán danh của thiết giới hoặc thường, hoặc vô

thường; không nên quán danh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Không nên quán danh của thiết giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc vui, hoặc khổ. Không nên quán danh của thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Không nên quán danh của thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Không nên quán danh của thiết giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc không, hoặc bất không. Không nên quán danh của thiết giới hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng. Không nên quán danh của thiết giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán danh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Không nên quán danh của thiết giới hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh; không nên quán danh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh. Không nên quán danh của thiết giới hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa; không nên quán danh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa. Không nên quán danh của thiết giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh. Không nên quán danh của thiết giới hoặc sinh, hoặc diệt; không nên quán danh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc sinh, hoặc diệt.

Không nên quán danh của thân giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Không nên quán danh của thân giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc vui, hoặc khổ. Không nên quán danh của thân giới hoặc

ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Không nên quán danh của thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Không nên quán danh của thân giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc không, hoặc bất không. Không nên quán danh của thân giới hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng. Không nên quán danh của thân giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán danh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Không nên quán danh của thân giới hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh; không nên quán danh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh. Không nên quán danh của thân giới hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa; không nên quán danh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa. Không nên quán danh của thân giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh. Không nên quán danh của thân giới hoặc sinh, hoặc diệt; không nên quán danh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc sinh, hoặc diệt.

Không nên quán danh của ý giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Không nên quán danh của ý giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc vui, hoặc khổ. Không nên quán danh của ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Không nên quán danh của ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Không nên quán danh của ý giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên

sinh ra hoặc không, hoặc bất không. Không nên quán danh của ý giới hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng. Không nên quán danh của ý giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán danh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Không nên quán danh của ý giới hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh; không nên quán danh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra các hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh. Không nên quán danh của ý giới hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa; không nên quán danh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa. Không nên quán danh của ý giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh. Không nên quán danh của ý giới hoặc sinh, hoặc diệt; không nên quán danh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, hoặc sinh, hoặc diệt.

Vì sao? Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với Đại Bồ-tát, hoặc danh Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không thấy ở trong cảnh giới hữu vi, cũng không thấy ở trong cảnh giới vô vi. Vì sao? Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không khởi phân biệt, không khác với phân biệt.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú trong không phân biệt tất cả pháp, không thấy Đại Bồ-tát, không thấy danh Đại Bồ-tát, không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy danh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hay tu Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng hay tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hay an trú pháp không bên trong, cũng hay an trú pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi

khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Hay an trú chân như, cũng hay an trú pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Hay tu bốn Niệm trụ, cũng hay tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Hay an trú Thánh đế khổ, cũng hay an trú Thánh đế tập, diệt, đạo, hay tu bốn Tịch lự, cũng hay tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Hay tu tám Giải thoát, cũng hay tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Hay tu pháp môn giải thoát Không, cũng hay tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên. Hay tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng hay tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Hay tu năm loại mắt, cũng hay tu sáu phép thần thông. Hay tu mười lực của Phật, cũng hay tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Đại Bồ-tát này vào lúc đó không thấy Đại Bồ-tát, không thấy danh Đại Bồ-tát, không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy danh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp thông đạt thật tướng và ngay trong đó thông đạt pháp thanh tịnh, pháp không tạp nhiễm.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hiểu biết tất cả pháp là danh giả lập, pháp giả lập.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này đã như thật hiểu biết danh, pháp giả rồi nên không chấp trước sắc, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức; không chấp trước nhãn xứ, không chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không chấp trước sắc xứ, không chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không chấp trước nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến không chấp trước ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Không chấp trước cảnh giới hữu vi, không chấp trước cảnh giới vô vi. Không chấp trước Bồ thí ba-la-mật-đa; không chấp trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không chấp trước các tướng tốt,

không chấp trước thân Bồ-tát, không chấp trước Nhục nhãn cho đến Phật nhãn. Không chấp trước Trí ba-la-mật-đa và Thần thông ba-la-mật-đa. Không chấp trước pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Không chấp trước đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, không chấp trước sự làm nghiêm tịnh cõi Phật, không chấp trước phương tiện thiện xảo.

Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tất cả pháp đều không sở hữu, năng chấp, sở chấp, chấp không gian, chấp thời gian đều chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không chấp trước; khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tăng trưởng Bồ thí ba-la-mật-đa, tăng trưởng Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hướng vào Niết-bàn của Bồ-tát, hướng vào địa vị không thoái chuyển của Bồ-tát, viên mãn thần thông thù thắng của Bồ-tát.

Thần thông thù thắng của Bồ-tát đã được viên mãn như vậy rồi, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác vì muốn giáo hóa các hữu tình, vì muốn làm nghiêm tịnh cõi Phật của mình, được gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, gặp rồi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen; làm cho các căn lành đều được sinh trưởng. Căn lành đã được sinh trưởng như vậy rồi, được nghe và thọ trì chánh pháp chư Phật theo sở thích của mình. Đã nghe và thọ trì rồi cho đến Vô thượng Bồ-đề không quên mất, đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều được tự tại.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hiểu biết như thật danh giả, pháp giả nên không chấp trước.

Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Chính sắc là Đại Bồ-tát phải chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Chính thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Lìa sắc có Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Lìa thọ, tưởng, hành, thức, có Đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn, không!
– Chính nhãn xứ là Đại Bồ-tát phải chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát phải chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Lìa nhãn xứ có Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Chính sắc xứ là Đại Bồ-tát phải chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Chính thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát phải chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Lìa sắc xứ có Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Chính nhãn giới là Đại Bồ-tát phải chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Chính sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát phải chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Lìa nhãn giới có Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Lìa sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Chính nhĩ giới là Đại Bồ-tát phải chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Chính thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát phải chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Lìa nhĩ giới có Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính tử giới là Đại Bồ-tát phải chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát phải chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa tử giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính thiệt giới là Đại Bồ-tát phải chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát phải chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa thiệt giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính thân giới là Đại Bồ-tát phải chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát phải chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa thân giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính ý giới là Đại Bồ-tát phải không?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát phải chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa ý giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính địa giới là Đại Bồ-tát phải chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính thủy, hỏa, phong, không, thức giới là Đại Bồ-tát phải chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa địa giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính vô minh là Đại Bồ-tát phải chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là Đại Bồ-tát phải chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa vô minh có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa hành cho đến lão tử có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

Lúc bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Thiện Hiện:

–Ông xem xét nghĩa nào mà nói như vậy: “Chính các pháp sắc... không phải là Đại Bồ-tát, lìa các pháp sắc... không có Đại Bồ-tát”?

Khi ấy, Tôn giả Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, huống là có Đại Bồ-tát; đã chẳng có, sao có thể nói các pháp sắc... là Đại Bồ-tát, lìa các pháp sắc... có Đại Bồ-tát được!

Phật bảo Thiện Hiên:

–Lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Này Thiện Hiên, vì Bồ-đề hoặc Tát-đỏa, hoặc các pháp sắc... chẳng thể nắm bắt được nên các Đại Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì các Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được nên việc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiên, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học như vậy.

Lại nữa này Thiện Hiên, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát?

–Chính chân như của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của sắc có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của thọ, tưởng, hành, thức có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của nhãn xứ có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của sắc xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của sắc xứ có Đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn, không!
– Lìa chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có Đại Bồ-tát chẳng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Chính chân như của nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Chính chân như của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Lìa chân như của nhãn giới có Đại Bồ-tát chẳng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Lìa chân như của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chẳng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Chính chân như của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chẳng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Chính chân như của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Lìa chân như của nhĩ giới có Đại Bồ-tát chẳng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Lìa chân như của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chẳng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Chính chân như của tỷ giới là Đại Bồ-tát chẳng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Chính chân như của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Lìa chân như của tỷ giới có Đại Bồ-tát chẳng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Lìa chân như của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chẳng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Chính chân như của thiệt giới là Đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn, không!
– Chính chân như của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Là chân như của thiết giới có Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Là chân như của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Chính chân như của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Chính chân như của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Là chân như của thân giới có Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Là chân như của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Chính chân như của ý giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Chính chân như của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Là chân như của ý giới có Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Là chân như của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Chính chân như của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Chính chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Là chân như của địa giới có Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Lìa chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Chính chân như của vô minh là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Chính chân như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Lìa chân như của vô minh có Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Lìa chân như của hành cho đến lão tử có Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

Lúc bấy giờ Phật bảo Tôn giả Thiện Hiện:

– Ông quán nghĩa nào mà nói như vậy: “Chính chân như của các pháp sắc... không phải là Đại Bồ-tát, lìa chân như của các pháp sắc... không có Đại Bồ-tát”?

Khi ấy, Tôn giả Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có chân như của các pháp sắc... Chân như này đã chẳng có, như vậy sao có thể nói chính chân như của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát, lìa chân như của các pháp sắc... có Đại Bồ-tát được?

Phật bảo Thiện Hiện:

– Lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Này Thiện Hiện, vì các pháp sắc... chẳng thể nắm bắt được nên chân như của các pháp sắc... cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì các pháp sắc... và chân như chẳng thể nắm bắt được nên các Đại Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì các Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học như vậy.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 407

Phẩm 6: THIÊN HIỆN (2)

Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Khái niệm về sắc là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về thường của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về thường của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về vô thường của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về vô thường của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về vui của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về lạc của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về khổ của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về khổ của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về ngã của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về ngã của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô ngã của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịnh của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất không của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất không của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu tướng của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu tướng của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô tướng của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô tướng của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu nguyện của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu nguyện của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô nguyện của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô nguyện của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịch tĩnh của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịch tĩnh của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về xa lìa của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về xa lìa của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng xa lìa của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng xa lìa của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tạp nhiễm của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tạp nhiễm của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thanh tịnh của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về sinh của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về sinh của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Khái niệm về nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát
chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về khổ của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát
chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về ngã của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát
chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô ngã của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-
tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịnh của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát
chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-
tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-
tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về bất không của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về hữu tướng của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về hữu tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về vô tướng của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về hữu nguyện của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về hữu nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về vô nguyện của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về vô nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về tịch tĩnh của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là

Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về xa lìa của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về xa lìa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về chẳng xa lìa của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về chẳng xa lìa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về tạp nhiễm của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về tạp nhiễm của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về thanh tịnh của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về sinh của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về sinh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về diệt của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Khái niệm về sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về khổ của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về ngã của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô ngã của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịnh của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất không của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu tướng của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô tướng của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu nguyện của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô nguyện của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô nguyên của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịch tĩnh của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về xa lìa của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về xa lìa của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng xa lìa của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng xa lìa của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tạp nhiễm của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tạp nhiễm của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thanh tịnh của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về sinh của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về sinh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

Lại nữa Thiệu Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát?

Khái niệm về nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về khổ của nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về khổ của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về ngã của nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về ngã của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về vô ngã của nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về vô ngã của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về tịnh của nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về tịnh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về bất tịnh của nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về bất tịnh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về không của nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về không của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về bất không của nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về bất không của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về hữu tướng của nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về hữu tướng của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về vô tướng của nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về vô tướng của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về hữu nguyện của nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về hữu nguyện của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về vô nguyện của nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về vô nguyện của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về tịch tĩnh của nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về tịch tĩnh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về xa lìa của nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về xa lìa của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về chẳng xa lìa của nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về chẳng xa lìa của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tạp nhiễm của nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tạp nhiễm của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thanh tịnh của nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thanh tịnh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về sinh của nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về sinh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Khái niệm về nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vui của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vui của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về khổ của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về khổ của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về ngã của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về ngã của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vô ngã của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vô ngã của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về tịnh của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về tịnh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về bất tịnh của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về bất tịnh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về không của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về không của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về bất không của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về hữu tướng của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về hữu tướng của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về vô tướng của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về hữu nguyện của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về hữu nguyện của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về vô nguyện của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về vô nguyện của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về tịch tĩnh của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về tịch tĩnh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về xa lìa của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về xa lìa của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc

làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về chẳng xa lìa của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về chẳng xa lìa của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về tạp nhiễm của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về tạp nhiễm của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về thanh tịnh của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về thanh tịnh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về sinh của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về sinh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về diệt của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về diệt của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Khái niệm về tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về thường của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về khổ của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về khổ của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về ngã của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về ngã của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô ngã của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô ngã của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịnh của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịnh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất không của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất không của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu tướng của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu tướng của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô tướng của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô tướng của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu nguyện của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu nguyện của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô nguyện của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô nguyện của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịch tĩnh của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về tịch tĩnh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về xa lìa của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về xa lìa của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về chẳng xa lìa của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về chẳng xa lìa của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về tạp nhiễm của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về tạp nhiễm của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về thanh tịnh của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về thanh tịnh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về sinh của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về sinh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về diệt của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Khái niệm về thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về khổ của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về khổ của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về ngã của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về ngã của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô ngã của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về vô ngã của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về tịnh của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về tịnh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về bất tịnh của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về bất tịnh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về không của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về không của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về bất không của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về bất không của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về hữu tướng của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về hữu tướng của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về vô tướng của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về tướng của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về hữu nguyện của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về hữu nguyện của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về vô nguyện của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về vô nguyện của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về tịch tĩnh của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về tịch tĩnh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về xa lìa của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về xa lìa của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về chẳng xa lìa của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về chẳng xa lìa của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về tạp nhiễm của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về tạp nhiễm của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thanh tịnh của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thanh tịnh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về sinh của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về sinh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của thiệt giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Khái niệm về thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về khổ của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về khổ của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về ngã của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về ngã của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về vô ngã của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về vô ngã của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về tịnh của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về tịnh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về bất tịnh của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về bất tịnh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về không của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về không của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về bất không của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?
– Bạch Thế Tôn, không!
– Khái niệm về bất không của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về hữu tướng của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về hữu tướng của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vô tướng của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vô tướng của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về hữu nguyện của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về hữu nguyện của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vô nguyện của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vô nguyện của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về tịch tĩnh của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về tịch tĩnh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về xa lìa của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về xa lìa của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc

làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về chẳng xa lìa của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về chẳng xa lìa của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về tạp nhiễm của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về tạp nhiễm của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về thanh tịnh của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về thanh tịnh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về sinh của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về sinh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về diệt của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về diệt của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Khái niệm về ý giới là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về thường của ý giới là Đại Bồ-tát chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của ý giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của ý giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về khổ của ý giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về khổ của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về ngã của ý giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về ngã của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô ngã của ý giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô ngã của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịnh của ý giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịnh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của ý giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất không của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất không của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu tướng của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu tướng của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô tướng của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô tướng của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu nguyện của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu nguyện của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô nguyện của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô nguyện của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịch tĩnh của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về tịch tĩnh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về xa lìa của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về xa lìa của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về chẳng xa lìa của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về chẳng xa lìa của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về tạp nhiễm của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về tạp nhiễm của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về thanh tịnh của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về thanh tịnh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về sinh của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về sinh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Khái niệm về diệt của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

– Bạch Thế Tôn, không!

số 220 – kinh đại BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA, QUYỂN 407⁵³

–Khái niệm về diệt của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 408

Phẩm 6: THIÊN HIỆN (3)

Lại nữa này Thiên Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Khái niệm về địa giới là Đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về thường của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về thường của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vô thường của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vô thường của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vui của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vui của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về khổ của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về khổ của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về ngã của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về ngã của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vô ngã của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vô ngã của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về tịnh của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về tịnh của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về bất tịnh của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về bất tịnh của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

- Khái niệm về không của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khái niệm về không của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khái niệm về bất không của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khái niệm về bất không của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khái niệm về hữu tướng của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khái niệm về hữu tướng của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khái niệm về vô tướng của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khái niệm về vô tướng của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khái niệm về hữu nguyện của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khái niệm về hữu nguyện của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khái niệm về vô nguyện của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khái niệm về vô nguyện của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khái niệm về tịch tĩnh của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khái niệm về tịch tĩnh của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát
chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khái niệm về xa lìa của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khái niệm về xa lìa của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khái niệm về chẳng xa lìa của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khái niệm về chẳng xa lìa của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khái niệm về tạp nhiễm của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khái niệm về tạp nhiễm của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

- Khái niệm về thanh tịnh của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về thanh tịnh của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về sinh của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về sinh của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về diệt của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về diệt của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
- Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Khái niệm về vô minh là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về thường của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về thường của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vô thường của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vô thường của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vui của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vui của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về khổ của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về khổ của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về ngã của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về ngã của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vô ngã của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vô ngã của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về tịnh của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về tịnh của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về bất tịnh của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về bất tịnh của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về không của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về không của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về bất không của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về bất không của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về hữu tướng của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về hữu tướng của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vô tướng của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vô tướng của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về hữu nguyện của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về hữu nguyện của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vô nguyện của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về vô nguyện của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về tịch tĩnh của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về tịch tĩnh của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về xa lìa của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về xa lìa của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về chẳng xa lìa của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khái niệm về chẳng xa lìa của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Khái niệm về tạp nhiễm của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tạp nhiễm của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thanh tịnh của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thanh tịnh của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về sinh của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về sinh của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

Lúc bấy giờ, Phật bảo Cù thọ Thiện Hiện:

–Ông xem xét nghĩa nào mà nói như vậy: “Khái niệm về các pháp sắc... không phải là Đại Bồ-tát”? Lại xem xét nghĩa nào mà nói như vậy: “Khái niệm về các pháp sắc... hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc không, hoặc bất không, hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh, hoặc sinh, hoặc diệt cũng không phải là Đại Bồ-tát”?

Khi ấy, Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có hướng là có khái niệm về các pháp sắc... khái niệm về các pháp này đã không có, sao có thể nói khái niệm về các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, thường của các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, hướng là có vô thường của các pháp sắc... Thường, vô thường của các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có khái niệm về thường, vô thường của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã không có, sao lại có thể nói khái niệm về thường, vô thường của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, vui của các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, hướng là có khổ của các pháp sắc... Vui, khổ của các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có khái niệm về vui, khổ của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã chẳng có, sao lại có thể nói khái niệm về vui, khổ của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, ngã của các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, hướng là có vô ngã của các pháp sắc... Ngã, vô ngã của các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có khái niệm về ngã, vô ngã của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã chẳng có, sao lại có thể nói khái niệm về ngã, vô ngã của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, tịnh của các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, hướng là có bất tịnh của các pháp sắc... Tịnh, bất tịnh của các pháp sắc... rất

ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có khái niệm về tịnh, bất tịnh của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã chẳng có, sao lại có thể nói khái niệm về tịnh, bất tịnh của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, bất không của các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, hướng là có không của các pháp sắc... Không, bất không của các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có khái niệm về không, bất không của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã chẳng có, sao lại có thể nói khái niệm về không, bất không của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, hữu tướng của các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, hướng là có vô tướng của các pháp sắc... Hữu tướng, vô tướng của các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có khái niệm về hữu tướng, vô tướng của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã chẳng có, sao lại có thể nói khái niệm về hữu tướng, vô tướng của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, hữu nguyện của các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, hướng là có vô nguyện của các pháp sắc... Hữu nguyện, vô nguyện của các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có khái niệm về hữu nguyện, vô nguyện của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã chẳng có, sao lại có thể nói khái niệm về hữu nguyện, vô nguyện của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, tịch tĩnh của các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, hướng là có chẳng tịch tĩnh của các pháp sắc... Tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có khái niệm về tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã chẳng có, sao lại có thể nói khái niệm về tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, sự xa lìa của các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, hướng là có cái chẳng xa lìa của các pháp sắc... Xa lìa, chẳng xa lìa của các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có khái niệm về xa lìa, chẳng xa lìa của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã chẳng có, sao lại có thể nói khái niệm về xa lìa, chẳng xa lìa của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, tạp nhiễm của các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, hướng là có thanh tịnh của các pháp sắc... Tạp nhiễm, thanh tịnh của các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có khái niệm về tạp nhiễm, thanh tịnh của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã chẳng có, sao lại có thể nói khái niệm về tạp nhiễm, thanh tịnh của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, sinh của các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, hướng là có diệt của các pháp sắc... Sinh, diệt của các pháp sắc... rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có khái niệm về sinh, diệt của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã chẳng có, sao lại có thể nói khái niệm về sinh, diệt của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Này Thiện Hiện, vì các pháp sắc... và thường, vô thường... chẳng thể nắm bắt được nên khái niệm về các pháp sắc... và khái niệm về thường, vô thường... chẳng thể nắm bắt được. Vì pháp và khái niệm chẳng thể nắm bắt được nên các Đại Bồ-tát cũng

chẳng thể nắm bắt được. Vì các Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học như vậy.

Lại nữa này Thiện Hiện, trước ông đã nói: “Con hoàn toàn không thấy có một pháp nào có thể gọi là Đại Bồ-tát.” Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Này Thiện Hiện, các pháp không thấy các pháp. Các pháp không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy các pháp. Pháp giới không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện, pháp giới không thấy sắc giới. Sắc giới không thấy pháp giới... Pháp giới không thấy thọ, tưởng, hành, thức giới. Thọ, tưởng, hành, thức giới không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện, pháp giới không thấy nhãn xứ. Nhãn xứ không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện, pháp giới không thấy sắc xứ. Sắc xứ không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện, pháp giới không thấy nhãn giới. Nhãn giới không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện, pháp giới không thấy sắc giới. Sắc giới không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện, pháp giới không thấy nhãn thức giới. Nhãn thức giới không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện, pháp giới không thấy địa giới. Địa giới không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện, pháp giới không thấy vô minh. Vô minh không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử. Hành cho đến lão tử không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện, cảnh giới hữu vi không thấy cảnh giới vô vi. Cảnh giới vô vi không thấy cảnh giới hữu vi.

Này Thiện Hiện, chẳng phải lìa hữu vi mà lập vô vi, chẳng phải lìa vô vi mà lập hữu vi.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành mà Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp đều không thấy, vì không thấy nên tâm không kinh ngạc, không sợ hãi, đối với tất cả pháp, tâm không chìm đắm cũng chẳng lo buồn, ăn năn. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, không thấy sắc, không thấy thọ, tưởng, hành, thức; không thấy nhãn xứ, không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không thấy sắc xứ, không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không thấy nhãn giới, không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; không thấy sắc giới, không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; không thấy nhãn thức giới, không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; không thấy địa giới, không thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới;

không thấy vô minh, không thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử; không thấy tham dục, không thấy sân giận, ngu si; không thấy ngã, không thấy hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy; không thấy Dục giới, không thấy Sắc giới, Vô sắc giới, không thấy Thanh văn và pháp Thanh văn, không thấy Độc giác và pháp Độc giác, không thấy Bồ-tát và pháp Bồ-tát, không thấy chư Phật và pháp chư Phật, không thấy quả vị Giác ngộ cao tột.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đều không thấy. Vì không thấy nên tâm không kinh ngạc, không sợ hãi, đối với tất cả pháp, tâm không chìm đắm cũng chẳng lo buồn, ăn năn.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, lại do nhân duyên nào các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các pháp tâm không chìm đắm cũng chẳng lo buồn, ăn năn?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp tâm, tâm sở đều không thủ đắc, không thấy. Do đó, đối với tất cả pháp, tâm không chìm đắm cũng chẳng lo buồn, ăn năn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa do nhân duyên nào mà đối với tất cả pháp tâm không kinh ngạc, không sợ hãi?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả ý và ý giới đều không thủ đắc, không thấy.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, tâm không kinh ngạc, không sợ hãi.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp vô sở đắc nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả nơi và tất cả thời không thủ đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thủ đắc danh Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thủ đắc Đại Bồ-tát, không chấp danh Đại Bồ-tát, cũng không thủ đắc Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát như vậy, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa làm cho đều được thành tựu.